

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 11-5- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Hữu;

2. Ông Bùi Xuân Khuê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Doan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Thị C**; Tên gọi khác: **Lò Thị C**; Sinh năm 1977; Tại: Huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKHKTT, nơi ở hiện nay: Bản K, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn T, sinh năm 1950 và bà: Lò Thị Th, sinh năm 1952; Bị cáo có chồng là Lò Văn Th (đã chết); Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tháng 5/2013 chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống. Ngày 23/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện TG xử phạt 42 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 24/01/2017 chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 20/02/2021 và bị tạm giam từ ngày 20/02/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện TG. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/02/2021, Quàng Thị C đang ở nhà một mình thì có Lường Thị M, sinh năm 1962, trú tại bản Vánh 1, xã Chiềng Đông, huyện TG đến chơi. Khi đang ngồi chơi, do có nhu cầu cần ma túy để bán lẻ kiếm lời, nên C đã hỏi và mua được của M 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói Heroine và 24 viên Methamphetamine đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 500.000 đồng nhưng chưa trả tiền, việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có C và M biết. Khi mua được ma túy, C cất giấu vào trong túi xách màu vàng, xanh đang đeo trên người với mục đích ai hỏi mua thì bán. Còn M đi đâu C không biết. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày khi C đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện TG phát hiện, bắt quả tang thu giữ của C 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine) và 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 24 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp) và 01 túi xách màu vàng - xanh, đã cũ. C khai nhận đó là số ma túy C cất giấu nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời. Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với Quàng Thị C. Sau đó áp giải C về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TG để làm rõ hành vi phạm tội. Theo lời khai của C, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TG đã khám xét khẩn cấp đối với Lường Thị M và thu giữ được 0,06 gam Heroine. M cất giấu nhằm mục đích để chữa bệnh cho gia cầm.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 17/02/2021 đã xác định vật chứng thu giữ của Quàng Thị C gồm:

- Số chất bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 0,05 gam, dùng toàn bộ 0,05 gam làm mẫu vật gửi giám định.
- Số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 2,33 gam, trích 0,08 gam viên nén màu hồng làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 2,25 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 268/GĐ - PC09 ngày 04/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Thị C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018).

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Thị C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine (Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Thị C một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS, ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Thị C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 2,25 gam Methamphetamine và 01 túi xách màu vàng - xanh, đã cũ. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 17/02/2021, khi bị cáo Quàng Thị C đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện TG phát hiện, bắt quả tang thu giữ của bị cáo Quàng Thị C 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng có khối lượng 0,05 gam và 01 gói được gói bằng nilon màu hồng bên trong có 24 (hai mươi bốn) viên Methamphetamine có tổng khối lượng 2,33 gam. Số ma túy trên bị cáo khai vào khoảng 16 giờ ngày 17/02/2021 tại nhà bị cáo, bị cáo mua của Lường Thị M, sinh năm 1962, trú tại bản Vánh 1, xã Chiềng Đông, huyện TG cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời. Động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thu lợi trái pháp luật từ việc bán ma túy. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, các biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của

người chứng kiến, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong cùng một điểm thuộc khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng chất ma túy bị cáo cất giấu là 2,38 gam (0,05 gam Heroine + 2,33 gam Methamphetamine = 2,38 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo dưới mức khối lượng quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Quảng Văn Tâm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện TG. Năm 1994 kết hôn với Lò Văn Th và có 04 người con. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành án về địa phương sinh sống bản thân bị cáo không chịu lao động, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Việc bị cáo mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích bán lẻ đã thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo để nhằm mục đích thu lợi trái pháp luật từ ma túy. Với hành vi và khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- 0,05 gam Heroine đã thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện TG đã dùng toàn bộ 0,05 gam Heroine gửi trung cầu giám định không hoàn lại mẫu vật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- 2,33 gam Methamphetamine đã trích 0,08 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 2,25 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng còn lại đựng trong một phong bì màu trắng được dán kín bằng một lớp nilon màu trắng trong suốt, các mép đều được dán kín: Mặt trước gói niêm có ghi vật chứng còn lại vụ Quàng Thị C có khối lượng 2,25 gam Methamphetamine, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong vật chứng. Mặt sau gói niêm trên mép dấu có chữ ký giáp lai và dấu niêm phong của Công an huyện TG (*Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TG*).

- 01 túi xách màu vàng - xanh, đã cũ thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với Lường Thị M, người mà bị cáo C khai đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo. Quá trình điều tra đồng thời cho bị cáo đối chất với M nhưng M không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu khác để chứng minh, do đó không đủ căn cứ xác định M có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Còn hành vi tàng trữ trái phép 0,06 gam Heroine của M, xét thấy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí, vật chứng Heroine và Methamphetamine là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Thị C (Lò Thị C) phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Thị C **04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 17/02/2021.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì màu trắng được dán kín bằng một lớp nilon màu trắng trong suốt, các mép đều được dán kín: Mặt trước gói niêm có ghi vật chứng còn lại vụ Quàng Thị C có khối lượng 2,25 gam Methamphetamine, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong vật chứng. Mặt sau gói niêm trên mép dấu có chữ ký giáp lai và dấu niêm phong của Công an huyện TG.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu vàng – xanh, đã cũ;

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2021).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu